

Số tham chiếu: 60992762/15624498

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Cổ phần Licogi 16**

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Licogi 16 (“Công ty”) được trình bày từ trang 5 đến trang 42 bao gồm bảng cân đối kế toán riêng vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng kèm theo.

Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính riêng này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

### ***Cơ sở ý kiến kiểm toán***

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc liệu các báo cáo tài chính riêng có còn các sai sót trọng yếu hay không. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính riêng. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính riêng. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

### ***Ý kiến kiểm toán***

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.

**Ý kiến kiểm toán** (tiếp theo)

Tuy không đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận từng phần, chúng tôi xin lưu ý các vấn đề sau:

- Như một phần của công việc kiểm toán các báo cáo tài chính riêng năm 2012, chúng tôi cũng đã kiểm toán các số liệu điều chỉnh lại được trình bày ở Thuyết minh số 29 được áp dụng để chỉnh sửa các báo cáo tài chính riêng năm 2011. Theo ý kiến của chúng tôi, những điều chỉnh lại này là hợp lý và được áp dụng một cách phù hợp. Chúng tôi đã không ký kết hợp đồng để thực hiện công việc kiểm toán, soát xét, hay thực hiện bất kỳ các thủ tục cho các báo cáo tài chính riêng năm 2011 của Công ty ngoài các điều chỉnh lại này. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến hoặc sự đảm bảo nào cho các báo cáo tài chính riêng năm 2011 xét trên khía cạnh tổng thể.
- Thuyết minh số 2.1 của các báo cáo tài chính riêng, trong đó trình bày việc Công ty là công ty mẹ có các công ty con và Công ty đang trong quá trình hoàn thành các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày để đáp ứng các quy định về công bố thông tin hiện hành. Người sử dụng các báo cáo tài chính riêng cần đọc các báo cáo tài chính riêng này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày để có được đầy đủ thông tin về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty.



*Ernst & Young Vietnam Ltd.*  
Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

*Mai Viet Hung Tran*

Mai Việt Hùng Trần  
Phó Tổng Giám đốc  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: D.0048/KTV

*Le Quang Minh*

Lê Quang Minh  
Kiểm toán viên  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0426/KTV

Ngày 26 tháng 3 năm 2013



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại – Thuyết minh số 29)
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.1	1.017.633.135.753	1.799.924.065.687
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	21.1	(428.661.091)	(8.186.361.744)
10	3. Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.1	1.017.204.474.662	1.791.737.703.943
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	22	(927.268.082.358)	(1.525.261.411.750)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		89.936.392.304	266.476.292.193
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21.2	40.108.207.564	14.201.089.363
22	7. Chi phí tài chính	23	(81.182.900.897)	(91.538.728.232)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(74.178.159.985)	(88.499.488.632)
25	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp		(49.086.574.329)	(27.157.100.269)
30	9. (Lỗ) lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(224.875.358)	161.981.553.055
31	10. Thu nhập khác	24	7.704.191.433	9.999.728.943
32	11. Chi phí khác	24	(6.387.654.833)	(6.435.957.611)
40	12. Lợi nhuận khác	24	1.316.536.600	3.563.771.332
50	13. Tổng lợi nhuận trước thuế		1.091.661.242	165.545.324.387
51	14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	25.2	(927.482.903)	(27.689.589.629)
52	15. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	25.3	4.883.181.529	-
60	16. Lợi nhuận sau thuế TNDN		5.047.359.868	137.855.734.758

Trần Lệ Hằng  
Người lập

Hoàng Chí Phúc  
Kế toán trưởng

Vũ Công Hưng  
Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 3 năm 2013